

Bản án số: 160/2020/HSST

Ngày 12-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện

Ông Lê Văn Khoe

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2020/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1994 tại tỉnh Hòa Bình; Hộ khẩu thường trú Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: 183/5A/15 đường L, Phường M, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966; Mẹ: Đỗ Thị Đ, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại: 183/5A/15 đường L, Phường M, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1962; Nơi cư trú: 193 đường L, Phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa);

2. Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: 384 đường B, Phường N, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa);

3. Chị Bùi Thị Linh T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: 1515/14/7 đường T, Phường H, TP, Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa);

4. Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1975; Nơi cư trú: 167/1A đường L, Phường M, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa);

5. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: 40A21 đường T, Phường

C, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa);

6. Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Phòng A 1107 Chung cư 02 N, Phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa);

7. Chị Phùng Thị Bích Th, sinh năm 1984; Nơi cư trú: E4-213 Trung tâm đô thị C, Phường M, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa);

8. Chị Từ Thị Ái Kh, sinh năm 1981; Nơi cư trú: 50/14 đường C, Phường B, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa);

9. Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 65/15/12 đường N, Phường T, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa);

10. Anh Nguyễn Trung Kh, sinh năm 1996; Nơi cư trú: 174/8 đường N, Phường T, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa);

11. Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1976; Nơi cư trú: 196A đường L, Phường M, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa);

12. Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1967; Nơi cư trú: 212-A11 Khu A, Phường B, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định nên Nguyễn Tiến Thà đã nảy sinh ý định cho người khác vay lãi nặng để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Th bắt đầu thực hiện hành vi cho vay lãi nặng từ tháng 09/2019 với số vốn bỏ ra ban đầu là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Hàng ngày, Th đi bộ quanh các tuyến đường trong TP.Vũng Tàu dán tờ quảng cáo cho vay, khi có người gọi điện thoại để vay tiền, Thành hỏi địa chỉ của người vay tiền rồi đến xem xét gia cảnh mới quyết định cho vay.

Cách thức cho vay như sau : Th chỉ cho người có nhu cầu vay số tiền dao động từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Cụ thể: Nếu vay số tiền 10.000.000 đồng trả trong 24 ngày thì hàng ngày người vay phải trả cả gốc và lãi suất là 500.000 đồng; vay số tiền 10.000.000 đồng trả trong 25 ngày thì hàng ngày người vay phải trả cả gốc và lãi suất là 520.000 đồng; vay số tiền 10.000.000 đồng trả trong 30 ngày thì hàng ngày người vay phải trả cả gốc và lãi suất 420.000 đồng; trường hợp muốn đáo hạn vay lại thì người vay phải thanh toán hết cả tiền gốc và lãi. Khi vay tiền, người vay phải ký tên vào giấy vay tiền đồng thời photo lại giấy tờ tùy thân. Tiền vay phải đóng lãi suất là 20% - 30%/hợp đồng vay.

Quá trình điều tra xác minh những người vay, cơ quan điều tra đã làm việc và xác định được 12 người vay, tổng tiền Thành bỏ ra cho vay ban đầu là 250.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu được là 95.769.216 đồng; số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 4.330.411 đồng; tổng số tiền thu lợi bất chính là 91.438.805 đồng. Thành cho vay với lãi suất là 20% - 30%/tháng (cao gấp từ 16–25 lần so với mức lãi suất của nhà nước quy định là 1,66%/tháng).

Cách thức tính tiền thu lợi bất chính và phần trăm lãi suất của đối tượng cho vay như sau:

- Tiền thu lợi bất chính = tiền lãi suất các đối tượng thu được theo hợp đồng – tiền lãi suất được hưởng theo quy định của nhà nước (20%/năm).

- Trong đó:

+ Tiền lãi suất đối tượng thu được = tiền lãi trong 01 ngày x số ngày mà người vay đã đóng (tiền lãi trong 01 ngày = tiền lãi của toàn bộ hợp đồng : số ngày vay X số ngày đã đóng tiền góp).

+ Tiền lãi suất được hưởng theo quy định của Nhà nước = phần trăm lãi theo quy định của Nhà nước (tức 20% chia cho 365 ngày = 0,05%/ngày) X số tiền vay X số ngày mà người vay đã đóng.

- Phần trăm lãi suất của đối tượng cho vay = (tiền lãi của 01 ngày : số tiền vay X 100%) : % lãi suất theo quy định của nhà nước (tức 20% : 365 ngày = 0,05%/ngày).

Đối với 12 trường hợp vay tiền đã làm việc được cụ thể như sau:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1962; Nơi cư trú: 193 đường L, Phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vay tiền của Th từ ngày 14-9-2019 với số tiền là 5.000.000 đồng, trả góp trong 25 ngày, mỗi ngày góp 260.000 đồng với mức lãi suất là 21,93%. Chị H đã trả góp được 11 ngày = 2.860.000 đồng (vừa gốc và lãi suất), tiền lãi suất thu được là 660.000 đồng (tiền lãi suất theo quy định là 30,137 đồng; tiền lãi suất thu lợi bất chính là 629,863 đồng);

2. Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: 384 đường B, Phường N, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vay tiền của Thành 02 lần:

Từ ngày 14-9-2019 đến ngày 16-12-2019 đã vay với tổng số tiền là 10.000.000 đồng trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 210.000 đồng với mức lãi suất là 15,84%. Chị V đã trả góp được tổng số tiền 7.800.000 đồng (vừa gốc và lãi suất), trong đó tiền lãi suất thu được là 1.600.000 đồng (tiền lãi suất theo quy định là 98,630 đồng; tiền lãi suất thu lợi bất chính là 1.501.370 đồng). Ngoài ra trong 02 lần vay này chị V có đóng tiền phí cho vay là 460.000 đồng.

3. Chị Bùi Thị Linh T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: 1515/14/7 đường T, Phường H, TP, Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vay tiền của Th 02 lần:

Từ ngày 17-9-2019 đến 04-10-2019 đã vay tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Chị T đã trả góp được tổng số tiền là 24.960.000 đồng (vừa gốc và lãi suất), trong đó tiền lãi suất thu được là 5.760.000 đồng (tiền lãi suất theo quy định là 263.013 đồng; tiền lãi suất thu lợi bất chính là 5.496.987 đồng).

4. Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1975; Nơi cư trú: 167/1A đường L, Phường M, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vay tiền của Th từ ngày 18-09-2019 với số tiền là 5.000.000 đồng trả góp trong 25 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng với mức lãi suất là 18,28%. Chị Đ đã trả góp đủ 25 ngày = 6.750.000 đồng (vừa gốc và lãi suất), tiền lãi suất thu được là 1.750.000 đồng (tiền lãi suất theo quy định là 68.493 đồng; tiền lãi suất thu lợi bất chính là 1.681.507 đồng).

5. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: 40A21 đường T, Phường C, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vay tiền của Th 04 lần:

Từ ngày 19-9-2019 đến 02-12-2019 vay với tổng số tiền là 25.000.000 đồng. Chị D đã trả góp được tổng số tiền 31.000.000 đồng (vừa gốc và lãi suất), tiền lãi

suất thu được là 7.000.000 đồng (tiền lãi suất theo quy định là 356.165 đồng; tiền lãi suất thu lợi bất chính là 6.643.835 đồng).

6. Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Phòng A 1107 Chung cư 02 N, Phường T, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vay tiền của Thành 18 lần:

Từ ngày 23-9-2019 đến ngày 22-11-2019 đã vay nhiều lần với nhiều hình thức vay và trả khác nhau. Trong đó tổng số tiền vay là 122.000.000 đồng, tiền lãi suất thu được là 35.339.216 đồng (tiền lãi suất theo quy định là 1.146.850 đồng; tiền lãi suất thu lợi bất chính là 34.192.366 đồng).

7. Chị Phùng Thị Bích Th, sinh năm 1984; Nơi cư trú: E4-213 Trung tâm đô thị C, Phường M, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vay tiền của Thành 03 lần:

Từ ngày 24-10-2019 đến 26-11-2019 đã vay với tổng số tiền là 30,000,000 đồng. Chị Th đã trả góp được tổng số tiền là 32.760.000 đồng (vừa gốc và lãi suất), tiền lãi suất thu được là 6.760.000 đồng (tiền lãi suất theo quy định là 367.398 đồng; tiền lãi suất thu lợi bất chính là 6.332.602 đồng).

8. Chị Từ Thị Ái Kh, sinh năm 1981; Nơi cư trú: 50/14 đường C, Phường B, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vay tiền của Thành 03 lần:

Từ ngày 29-09-2019 đến 30-10-2019 đã vay với tổng số tiền là 11.000.000 đồng. Chị Kh đã trả góp được tổng số tiền là 14.750.000 đồng (vừa gốc và lãi suất), trong đó tiền lãi suất thu được là 3.750.000 đồng (tiền lãi suất theo quy định là 150.685 đồng; tiền lãi suất thu lợi bất chính là 3.599.315 đồng).

9. Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 65/15/12 đường N, Phường T, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vay tiền của Thành 02 lần:

Từ ngày 29-09-2019 đến 06-11-2019 đã vay với tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Tuấn A đã trả góp được tổng số tiền là 12.600.000 đồng (vừa gốc và lãi suất), trong đó tiền lãi suất thu được là 2.600.000 đồng (tiền lãi suất theo quy định là 164.384 đồng; tiền lãi suất thu lợi bất chính là 2.435.616 đồng).

10. Anh Nguyễn Trung Kh, sinh năm 1996; Nơi cư trú: 174/8 đường N, Phường T, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vay tiền của Thành 02 lần:

Từ ngày 05-10-2019 đến 23-10-2019 đã vay với tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Anh Kh đã trả góp được tổng số tiền là 8.000.000 đồng (vừa gốc và lãi suất), trong đó tiền lãi suất thu được là 2.000.000 đồng (tiền lãi suất theo quy định là 82.192 đồng; tiền lãi suất thu lợi bất chính là 1.917.808 đồng).

11. Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1976; Nơi cư trú: 196A đường L, Phường M, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vay tiền của Thành 09 lần:

Từ ngày 23-10-2019 đến 18-12-2019 đã vay với tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Chị Th đã trả góp được tổng số tiền là 118.700.000 đồng (vừa gốc và lãi suất), trong đó tiền lãi suất thu được là 23.300.000 đồng (tiền lãi suất theo quy định là 1.336.986 đồng; tiền lãi suất thu lợi bất chính là 21.963.014 đồng).

12. Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1967; Nơi cư trú: 212-A11 Khu A, Phường B, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vay tiền của Thành 03 lần:

Từ ngày 30-10-2019 đến 30-11-2019 đã vay với tổng số tiền là 15.000.000

đồng. Anh H đã trả góp được tổng số tiền là 20.250.000 đồng (vừa gốc và lãi suất), trong đó tiền lãi suất thu được là 5.250.000 đồng (tiền lãi suất theo quy định là 205.479 đồng; tiền lãi suất thu lợi bất chính là 5.044.521 đồng).

Về tài sản và vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu: đen, số IMEI: 35672085742725; không kiểm tra chất lượng bên trong máy);

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu: đen, số IMEI: 354185108798746; không kiểm tra chất lượng bên trong máy và gắn sim số 0342383222);

+ Tiền mặt 22.400.000 đồng;

Các tài sản vật chứng trên hiện đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu quản lý. Riêng 02 (hai) cuốn sổ loại sổ giấy A4 (bìa màu xanh) dùng để theo dõi việc cho vay tiền và 06 hợp đồng cho vay tiền chuyển theo hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 12-6-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Tiến Th về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 100 triệu đồng đến 120 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu: đen, số IMEI: 35672085742725; không kiểm tra chất lượng bên trong máy); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu: đen, số IMEI: 354185108798746; không kiểm tra chất lượng bên trong máy và gắn sim số 0342383222); Tạm giữ số tiền 22.400.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn

bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Từ tháng 09/2019 đến tháng 12/2019, Nguyễn Tiến Th thực hiện 12 giao dịch dân sự đã cho 12 cá nhân gồm chị Nguyễn Thị Thanh H, chị Nguyễn Thị Thanh V, chị Bùi Thị Linh T, chị Trần Thị Đ, chị Nguyễn Thị D, anh Phạm Văn Tr, chị Phùng Thị Bích Th, chị Từ Thị Ái Kh, anh Trần Tuấn A, anh Nguyễn Trung Kh, chị Vũ Thị Th và anh Phạm Thanh H vay với tổng tiền Th bỏ ra cho vay ban đầu là 250.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu được là 95.769.216 đồng; số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 4.330.411 đồng; tổng số tiền thu lợi bất chính là 91.438.805 đồng. Th cho vay với lãi suất là 20% - 30%/tháng (cao gấp từ 16–25 lần so với mức lãi suất của nhà nước quy định là 1,66%/tháng).

Hành vi nêu trên của Nguyễn Tiến Th đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị thành phố Vũng Tàu truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà hành vi phạm tội của bị cáo còn mang tích chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điều đứng. Gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích háms lợi và thái độ xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng và tiền thu lợi bất chính:

[5.1] Tiền thu lợi bất chính: Qua quá trình làm việc, người vay không có ý kiến hoặc không yêu cầu nhận lại số tiền thu lợi bất chính từ các hợp đồng vay của mình nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Từ đó buộc bị cáo Thành phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 91.438.805 đ (Chín mươi một triệu, bốn trăm ba mươi tam ngàn, tám trăm linh năm đồng).

[5.2] Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu: đen, số IMEI: 35672085742725; không kiểm tra chất lượng bên trong máy) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu: đen, số IMEI: 354185108798746 gắn sim số 0342383222, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ Số tiền 22.400.000 đồng là tiền thu giữ được tại nơi ở của Thành, không có căn cứ để xác định là khoản tiền Th sử dụng để cho vay, thu được từ tiền cho vay nên không sung công, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 02 (hai) cuốn sổ loại sổ giấy A4 (bìa màu xanh) dùng để theo dõi việc cho vay tiền và 06 hợp đồng cho vay tiền là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Những khoản lãi suất, tiền gốc chưa trả, bị cáo và người vay không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Khi có yêu cầu và có căn cứ được quyền yêu cầu giải quyết ở vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Nguyễn Tiến Th** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Tiến Th** hình phạt chính là phạt tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề quyết định về tiền thu lợi bất chính và xử lý vật chứng:

- Tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Th phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 91.438.805 đ (Chín mươi một triệu, bốn trăm ba mươi tam ngàn, tám trăm linh năm đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu: đen, số IMEI: 35672085742725; không kiểm tra chất lượng bên trong máy) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu: đen, số IMEI: 354185108798746; không kiểm tra chất lượng bên trong máy và gắn sim số 0342383222);

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 (hai) cuốn sổ loại sổ giấy A4 (bìa màu xanh) dùng để theo dõi việc cho vay tiền và 06 hợp đồng cho vay tiền.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 22.400.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 163/BB.THA ngày 02-7-2020 và biên lai thu tiền số 0001933 ngày 02-7-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

Khoản lãi suất từ trên 1,66%/tháng đã thu của người vay; khoản tiền gốc, lãi chưa thanh toán, bị cáo, người vay không hoặc chưa có ý kiến, yêu cầu giải quyết trong vụ án. Khi có căn cứ, có yêu cầu có quyền khởi kiện ở vụ kiện dân sự khác.

3. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Nga